

Số: /KH-THCS&THPT QL

Hạ Long, ngày 18 tháng 10 năm 2024

KẾ HOẠCH
Tổ chức kiểm tra giữa học kỳ I, năm học 2024 - 2025

Căn cứ Quyết định số 2324/QĐ-UBND ngày 09/8/2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Ninh về việc ban hành kế hoạch thời gian năm học 2024-2025 của giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông và giáo dục thường xuyên trên địa bàn tỉnh;

Căn cứ Công văn số 2668/SGDĐT-GDPT ngày 15/8/2024 của Sở Giáo dục và đào tạo về hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ giáo dục trung học năm học 2024-2025;

Căn cứ Công văn số 2996/SGDĐT- GDPT ngày 20/9/2024 của Sở GDĐT V/v hướng dẫn kiểm tra, đánh giá từ năm học 2024 - 2025;

Căn cứ Kế hoạch số 386/KH-THCS&THPTQL, ngày 21 tháng 9 năm 2024, Kế hoạch kiểm tra đánh giá học sinh năm học 2024 - 2025 của trường THCS&THPT Quảng La;

Căn cứ điều kiện và cơ sở vật chất của nhà trường, trường THCS&THPT Quảng La xây dựng Kế hoạch kiểm tra giữa học kỳ I năm học 2024 - 2025, cụ thể như sau:

1. Mục đích, yêu cầu

1.1. Mục đích

- Tổ chức tốt việc kiểm tra tập trung giữa học kỳ I nhằm góp phần đánh giá năng lực học sinh theo quá trình và theo kết quả.
- Đánh giá chính xác, khách quan chất lượng giáo dục, kết quả giảng dạy của giáo viên, học tập của học sinh.
- Qua kết quả kiểm tra rút ra bài học kinh nghiệm cho việc quản lý, chỉ đạo công tác dạy và học trong nhà trường.

1.2. Yêu cầu

- Thực hiện nghiêm túc việc kiểm tra, đánh giá học sinh, không chạy theo thành tích khi kiểm tra, đánh giá và xếp loại.
- Đề kiểm tra phải được xây dựng trên ma trận và đặc tả ma trận đề kiểm tra đã thống nhất trong tổ/ nhóm chuyên môn.
- Yêu cầu các Tổ chuyên môn, giáo viên được phân công xây dựng đề kiểm tra đảm bảo tính chính xác, câu hỏi phải bám sát chuẩn kiến thức, kỹ năng của Chương trình giáo dục phổ thông với bốn cấp độ: Biết, thông hiểu, vận dụng và vận dụng cao, *dành tối thiểu 50% cho các nội dung thông hiểu, vận dụng*;
- Đối với các môn khoa học xã hội, Giáo dục TNHN, Giáo dục địa phương,... cần tiếp tục nâng cao yêu cầu vận dụng kiến thức vào thực tiễn, tăng cường ra các câu hỏi mở, đòi hỏi học sinh phải vận dụng tổng hợp kiến thức, kỹ năng và những kiến thức đã học, hạn chế ghi nhớ máy móc.

2. Lịch trình thực hiện

TT	Nội dung	Thực hiện	Thời gian hoàn thành
1	Triển khai công tác ôn tập, phân công Gv ra đề.	Tổ/nhóm trưởng, Gv	28/10-02/11/2024
2	Nộp đề, phân công chấm về nhà trường	Tổ/nhóm trưởng, Gv ra đề	28/10/2024
3	Các môn không kiểm tra tập trung báo cáo về chuyên môn tiến độ kiểm tra.	Gv bộ môn	01/11/2024
4	Hoàn thành công tác chuẩn bị kiểm tra.	Thư ký, Tổ VP	01-02/11/2024
5	Tổ chức kiểm tra	Ban kiểm tra	07,08,09/11/2024
6	Hoàn thành chấm, nộp bài kiểm tra và phiếu điểm	Tổ khảo thí, Ban chấm thi	8h00, 13/11/2024
7	Duyệt, Nhập điểm	BGH, Bộ phận nhập điểm	15/11/2024
8	Công bố điểm KT	Ban kiểm tra	16/11/2024

3. Nội dung thực hiện

- Tổ chức kiểm tra giữa học kỳ I theo đề chung:

+ Khối THCS kiểm tra tập trung các môn: **Toán, Ngữ văn, KHTN, Lịch sử/Địa lí, Tiếng Anh, GD&CD.**

+ Khối THPT kiểm tra tập trung các môn: **Toán, Ngữ văn, Vật lí, Hoá học, Sinh học, Lịch sử, Địa lí, GDKT&PL, Tiếng Anh.**

- Đối với các bộ môn còn lại: Tin học, Công nghệ, GDTC, GDTNHN, Giáo dục địa phương; Nghệ thuật (THCS); Mỹ thuật 11,12;... giáo viên giảng dạy chủ động ôn tập, ra đề và tiến hành kiểm tra theo Kế hoạch giáo dục môn học theo TKB đối với các lớp được phân công giảng dạy đảm bảo các yêu cầu chung, lưu hồ sơ ôn tập và kiểm tra cá nhân và Drive trường trước ngày 11/11/2024.

3.1. Công tác chuẩn bị ôn tập

3.1.1. Việc thực hiện chương trình

- Các TTCM chịu trách nhiệm về việc kiểm soát các bộ môn tổ việc thực hiện đầy đủ nội dung chương trình của học kỳ 1 theo đúng kế hoạch giáo dục đã xây dựng đến thời điểm kiểm tra giữa kỳ(tuần 08, hết ngày 02/11/2024); Tổ chức rà soát ngân hàng câu hỏi ôn tập theo Kế hoạch giáo dục môn học đã được duyệt.

- Giáo viên bộ môn: Rà soát lại chương trình giảng dạy từ đầu năm đến thời điểm kiểm tra giữa, KHGD môn học, kế hoạch giảng dạy và sổ ghi đầu bài nếu có sai sót về thực hiện chương trình phải chỉnh sửa kịp thời, phải đảm bảo dạy đúng, đủ các tiết trong KHGD môn học, tuyệt đối không được cắt xén hay bỏ sót chương trình. Định lượng chương trình hết tuần 08 (hết ngày 02/11/2024).

3.1.2. Công tác ôn tập

*** Đối với Tổ/nhóm CM**

- Triển khai, chỉ đạo cho các bộ môn quan tâm công tác ôn tập cho học sinh, đặc biệt chú trọng đến đối tượng học sinh yếu, gặp khó khăn trong học tập.

- Đối với những học sinh có học lực yếu và kém, yêu cầu TTCM cần thực hiện tốt công tác tổ chức phụ đạo HS yếu kém, để giúp các em đạt kết quả tốt nhất. Đồng chí tổ trưởng căn cứ vào thời khóa biểu trái buổi của nhà trường, cho giáo viên bộ môn đăng ký và lập lịch phụ đạo tập trung tại trường vào các buổi chiều thực hiện từ ngày 21/10 đến 02/11/2024, gửi về nhà trường vào thứ 2 hàng tuần để phối hợp tổ chức.

*** Giáo viên bộ môn**

- Rà soát để đảm bảo thực hiện đúng tiến độ chương trình. Xây dựng kế hoạch, thống nhất nội dung và đề cương ôn tập, trọng tâm kiến thức nằm trong chương trình học kỳ 1 đến tuần 08.

- Thực hiện xây dựng hệ thống câu hỏi và đề cương ôn tập dựa trên hệ thống ngân hàng câu hỏi đã xây dựng, đề cương ôn tập đảm bảo chuẩn kiến thức, kỹ năng, bám sát kế hoạch kiểm tra đánh giá.

*** Giáo viên chủ nhiệm:** Nhắc nhở, quán triệt học sinh về tinh thần tự học, ôn tập nghiêm túc, cam kết không vi phạm nội quy kiểm tra.

3.2. Ra đề kiểm tra

Chuyên môn nhà trường lập danh sách đề nghị về Hiệu trưởng các thành viên của Hội đồng ra đề kiểm tra. Các đồng chí giáo viên tham gia hội đồng ra đề dựa trên ma trận đề, đặc tả ma trận kiểm tra đã thống nhất trong tổ nhóm chuyên môn.

3.2.1. Quy định xây dựng đề kiểm tra: thực hiện theo Kế hoạch số 386/KH-THCS&THPTQL, ngày 21 tháng 9 năm 2024, kế hoạch kiểm tra đánh giá học sinh năm học 2024 - 2025 của trường THCS&THPT Quảng La và Kế hoạch kiểm tra đánh giá môn học đã xây dựng. Đảm bảo theo tỷ lệ:

MÔN	KHỐI	Tỷ lệ/số câu phần trắc nghiệm						GHI CHÚ
		01 đáp án đúng	Số câu	Đúng g sai	Số câu	Trả lời ngắn	Số câu	
Ngữ văn	THCS	Tự luận 100%;						Kiến thức Nhận biết, Thông hiểu chiếm 70%
	THPT							
Toán	THCS	20%	08 (0,25)					Câu hỏi dành cho nội dung Nhận biết, Thông hiểu chiếm 70%
	THPT	30%	12	40%	4	30%	6	
KHTN	THCS	70%	28 (0,25)					
Tin	THCS	20%	08 (0,25)					
	THPT	60%	24	40%	6			
Sử/Địa	THCS	40%	16 (0,25)					

Lịch Sử	THPT	70%	28 (0,25)					
Địa lí	10, 11	70%	28 (0,25)					
	12	45%	18	40%	4	15%	6	
GDCD	THCS	60%	24 (0,25)					Câu hỏi dành cho nội dung Nhận biết, Thông hiểu chiếm 60%
GDKT & PL	10,11	70%	28 (0,25)					Câu hỏi dành cho nội dung Nhận biết, Thông hiểu chiếm 70%
	12	60%	24	40%	4			
Lý, Hóa, Sinh	THPT	45%	18	40%	4	15%	6	
Tiếng Anh	THCS	80%	32 (0,25)					
	THPT	80%	32 (0,25)					
Công nghệ	THCS	70%	28 (0,25)					
	10, 11	60%	24	40%	4			
GDQP & AN	THPT	70%	28 (0,25)					
GDDP	6,8,10	70%	28 (0,25)					
	7,9,11, 12	Đánh giá bằng nhận xét (Đạt/chưa đạt)						
TNHN		Đánh giá bằng nhận xét (Đạt/chưa đạt)						
GDTC		Đánh giá bằng nhận xét (Đạt/chưa đạt)						
Nghệ thuật	THCS	Đánh giá bằng nhận xét (Đạt/chưa đạt)						
Mỹ thuật	11, 12	Đánh giá bằng nhận xét (Đạt/chưa đạt)						

- Đề kiểm tra, ma trận và hướng dẫn chấm được soạn thảo trên phần mềm Microsoft Word, font Time New Roman, cỡ chữ 13(phần trắc nghiệm có thể dùng cỡ chữ 12), dãn dòng 1.15, đề độc lập học sinh không làm vào đề.

- Khi nộp đề phải nộp kèm cả ma trận đề và hướng dẫn chấm. Các giáo viên ra đề sau khi nộp đề về cho nhà trường phải gửi một bản mềm cho nhà trường theo đơn vị tổ chuyên môn vào địa chỉ hòm thư của Phó hiệu trưởng phụ trách chuyên môn - đồng chí: nguyenhailong.c3quangla@quangninh.edu.vn

- Số lượng đề: Môn Ngữ văn ra 02 đề; các môn còn lại ra 02 đề gốc, phần trắc nghiệm đảo 4 mã/đề, tổng số 08 mã đề/môn. Giáo viên ra đề phải hoàn toàn chịu trách nhiệm về chất lượng, nội dung và tính bảo mật của đề kiểm tra.

- Đề kiểm tra trình bày theo mẫu (Phân phụ lục gửi kèm)

3.2.2. Thời gian làm bài

- Toán, Ngữ văn, KHTN, Sử/Địa: **90 phút**;

- Tiếng Anh: **60 phút**;

- Các môn còn lại là **45 phút**.

Đáp án các môn có trắc nghiệm phải làm đúng theo mẫu gửi kèm (các trường hợp thực hiện không đúng quy định sẽ tự chấm bài kiểm tra).

- Thời gian nộp đề: **28/10/2024** – Nơi nhận: PHT Nguyễn Hải Long

3.3. Cách thức tổ chức kiểm tra, đánh giá kết quả

3.3.1. Công tác chuẩn bị

- Kiểm tra theo phân phòng, lập danh sách chia phòng, đánh số báo danh theo vắn a,b từ khối 6 đến khối 12 theo phụ lục phân bổ số phòng đính kèm: Đồng chí **Mạc Văn Hùng** phụ trách hoàn thành trước ngày **25/10/2024**, bàn giao về đ.c Lê để in, sao chuẩn bị hồ sơ kiểm tra.

- Chuẩn bị đầy đủ các loại biên bản theo quy định: Thư ký hội đồng - Đ/c Trương Văn Giang.

- Bộ phận phụ trách cơ sở vật chất có trách nhiệm bố trí, sắp xếp đầy đủ các phòng thi để tiến hành thi theo đúng lịch.

3.3.2. Thành lập hội đồng kiểm tra

- Hiệu trưởng ra quyết định thành lập hội đồng kiểm tra để triển khai thực hiện (Có QĐ và danh sách cụ thể)

- Tất cả các thành viên của Hội đồng kiểm tra thực hiện theo đúng lịch kiểm tra đã quy định trong kế hoạch và đúng nhiệm vụ được phân công.

3.4. Tổ chức kiểm tra

3.4.1. Thời gian kiểm tra: tuần học 09 theo Kế hoạch thời gian năm học từ 07,08,09/11/2024 các buổi sáng từ 07 giờ 15 phút; buổi chiều từ 13 giờ 30 phút.

Lịch kiểm tra: Theo phụ lục đính kèm.

3.4.2. Phân công coi kiểm tra

BGH phân công tất cả các đồng chí giáo viên, nhân viên trong hội đồng Giáo dục nhà trường tham gia thực hiện nhiệm vụ coi kiểm tra. *(Có bảng phân công coi kiểm tra cụ thể kèm theo)*

3.4.3. Trục ban chỉ đạo kiểm tra

- Đ/c Lê Thị Kim Thu - Hiệu trưởng;

- Đ/c Nguyễn Hải Long - P. Hiệu trưởng;

- Đ/c Vũ Trung Tuyển - P. Hiệu trưởng;

- Đ/c Trương Văn Giang - TKHĐ.

3.4.4. Công tác cơ sở vật chất

- Tổ Văn phòng chịu trách nhiệm chuẩn bị các loại ấn phẩm, văn phòng phẩm phục vụ cho công việc tổ chức kiểm tra như: giấy thi, giấy nháp, phấn, kéo, hồ dán, bì đựng bài thi, đề thi.

- Bộ phận CSVC: kiểm tra, bổ sung số lượng bàn ghế đảm bảo đủ cho 30 học sinh/phòng.

3.4.5. Chấm bài

- Tổ chức chấm chung ngay sau buổi kiểm tra từ 13h giờ 30 (bài kiểm tra đã được bộ phận đọc phách thực hiện): tổ trưởng, nhóm trưởng các bộ môn nhận bài kiểm tra của bộ môn và tổ chức họp nhóm chấm triển khai đáp án, thống nhất biểu điểm đảm bảo chấm chính xác, đều tay; phân công chấm bài khách quan 2 vòng, ngẫu nhiên theo tỉ lệ lớp dạy.

- Địa điểm chấm: tại Phòng tổ chuyên môn.

- Sau khi chấm xong nộp bài và phiếu chấm về Ban chấm.

- Phần kiểm tra trắc nghiệm: Chấm tập trung bằng phần mềm

3.4.6. Nhập điểm vào phần mềm, ghép điểm: Đ/c Mạc Hùng, Quyên, Hà.

Thời gian: Từ 13 giờ 30, ngày 08/11/2024.

4. Công tác báo cáo, quản lí điểm, bài kiểm tra

4.1. Công tác báo cáo

- Báo cáo về trường ban theo buổi, thời gian sau khi kết thúc môn kiểm tra cuối cùng mỗi buổi thi; báo cáo tổng hợp cả đợt: Đ/c Trương Văn Giang.

- Các tổ/nhóm chuyên môn tổ chức sinh hoạt trong tổ, nhóm chuyên môn để đánh giá, rút kinh nghiệm cho việc thực hiện kế hoạch giáo dục, kiểm tra đánh giá tiếp theo.

4.2. Quản lí điểm và thời gian hoàn thành

- Bài Kiểm tra lưu tại phòng Lưu trữ: Đ/c Lê

- Công bố điểm kiểm tra toàn trường ngày 16/11/2024.

Trên đây là kế hoạch tổ chức kiểm tra giữa học kỳ 1 năm học 2024 – 2025, đề kịp tiến độ để nhà trường báo cáo Sở GD&ĐT đề nghị CB, GV, NV toàn trường thực hiện nghiêm túc, đúng kế hoạch./.

Nơi nhận:

- Hiệu trưởng (để b/c);
- Các TCM, GV, NV (để t/h);
- Lưu VT, CM.

PHÓ HIỆU TRƯỞNG

Nguyễn Hải Long

Phụ lục 1: Mẫu trình bày đề kiểm tra

SỞ GD&ĐT QUẢNG NINH
TRƯỜNG THCS&THPT QUẢNG LA

ĐỀ KIỂM TRA GIỮA KÌ I NĂM HỌC
MÔN: - LỚP

(Đề có ... trang)

Thời gian làm bài: phút *(Không kể thời gian giao đề)*

Mã đề: ...

- Họ tên học sinh: ; Số báo danh:/ Lớp:

..... *Hết*.....

- Chữ ký giám thị:

Phụ lục 2: Phân bổ số phong kiểm tra/ Lịch kiểm tra

1. Phân bổ số phong kiểm tra

+ THCS

Khối	Toán	KHTN	Văn	Sử/Địa	GDCD	T. Anh
Khối 6	1,5 phòng	1,5 phòng	1,5 phòng	1,5 phòng	1,5 phòng	1,5 phòng
Khối 7	2,5 phòng	2,5 phòng	2,5 phòng	2,5 phòng	2,5 phòng	2,5 phòng
Khối 8	2 phòng	2 phòng	2 phòng	2 phòng	2 phòng	2 phòng
Khối 9	2 phòng	2 phòng	2 phòng	2 phòng	2 phòng	2 phòng

+ THPT

Khối	Toán	Lý	Hóa	Sinh	Văn	Sử	Địa	GDKT&PL	T. Anh
10	5 phòng	10A1 (2 phòng)	10A1, 10A2, (3 phòng)	10A2, 10A3(3 phòng)	5 phòng	5 phòng	10A1, 10A3, (3 phòng)	10A1, 10A2, (3 phòng)	5 phòng
11	5 phòng	10A1 (2 phòng)	10A1, 10A2, (3 phòng)	10A2, (2 phòng)	5 phòng	5 phòng	10A1, 10A3, (3 phòng)	10A2, 10A3, (3 phòng)	5 phòng
12	4 phòng	11A1, (2 phòng)	11A1, 11A2, (3 phòng)	11A2, 11A3, (3 phòng)	4 phòng	4 phòng	11A2, 11A3, (3 phòng)	11A1, 11A3, (3 phòng)	4 phòng

2. Lịch kiểm tra

Thời gian	Khối THCS	Khối 10			Khối 11			Khối 12			Số phòng KT
		10A2	10A2	10A2	11A1	11A2	11A3	12A1	12A2	12A3	
Sáng 07/11	Ngữ Văn – 90’(8P)	Ngữ Văn – 90’(5P)			Ngữ Văn – 90’(5P)			Ngữ Văn – 90’(4P)			22
	Sử/Địa – 90’(8P)	Lịch sử - 45’(5P)			Lịch sử - 45’(5P)			Lịch sử - 45’(4P)			22
		Hoá – 45’(3P)			X			GDKT&PL- 45’(3P)	X	GDKT&PL -45’	14
Sáng 08/11	KHTN – 90’(8P)	Vật lí– 45’(1,5P)	Sinh – 45’(2,5P)		Vật lí– 45’(1,5P)	GDKT&PL-45’(2,5P)		Vật lí – 45’(1,5P)	Địa lí – 45’(2,5P)		20
		Địa lí – 45’(3)	X	Địa lí – 45’	Địa lí – 45’(2,5)	Sinh – 45’(1,5P)	Địa lí – 45’	X	Sinh – 45’(3P)		18

	GDCD- 45'(8P)	GDKT&PL- 45'(3P)	X	Hoá – 45'(3P)	X	Hoá – 45'(3P)	X	17
Sáng 09/11	Toán – 90'(8P)	Toán – 90'(5P)		Toán – 90'(5P)		Toán – 90'(4P)		22
	Tiếng Anh - 60'(8P)	Tiếng Anh - 60'(5P)		Tiếng Anh - 60'(5P)		Tiếng Anh - 60'(4P)		22